
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Pháp môn căn bản

<blockquote>Kalama tri ân bạn lenadinh ghi chép.</blockquote>

[28/06/2021 - 02:01 - lenadinh]

Hôm nay chúng ta nghiên cứu về lịch sử Ấn Độ thì họ có nhắc đến nền văn minh Vê Đa và nền văn minh tiền Vê Đa. Nền văn minh tiền Vê Đa chỉ cách mình, cách bây giờ, cách đêm nay lúc Uyên Minh đang nói chuyện với các vị chỉ cách mình khoảng 6000 năm thôi. Nhưng nếu Vê Đa mà nói như trong Kinh, như lời Đức Phật nói trong Kinh thì có trước đó nữa. Nhưng mà thời điểm đó là thời điểm khuyết thị, tức là thời điểm người Ấn Độ không có bận tâm đến vấn đề sử sách. Như một vị giáo sư sử học, ông nói một câu rất thú vị: có lẽ người Ấn Độ họ quá quan tâm đến những vấn đề siêu hình, triết học cho nên họ không có để ý đến các vấn đề ghi chép thực tiễn. Như trong khi bên Tàu có ông Tư Mã Thiên, Việt Nam có ông Lê Văn Hưu, ông Ngô Sĩ Liên v.v...chứ còn bên Ấn Độ, nền văn minh có từ rất lâu đời nhưng nói về sử gia thì chỉ có những sử gia gần đây thôi, khoảng 1000 năm trở lại đây thôi. Chứ còn đời trước, thời xưa nữa thì, trước 1000 ngàn năm trong khi người Tàu họ đã có ông Tư Mã Thiên đời Hán chứ còn người Ấn Độ họ không bận tâm. Họ nói rằng: lịch sử sẽ soi rọi ra những chỗ rất phàm tục của thế giới trong khi đó các thiên thần thích bóng tối hơn, thích cái gì đó mờ mờ hơn. Chính vì họ suy nghĩ như vậy cho nên họ không có viết sử. Và có lẽ cũng chính vì chỗ này cho nên lịch sử của ... Vê Đa cũng bị nhận chìm theo dòng chảy của thời gian.

Thì thời Đức Phật, bộ ... Vê Đa được xem là học vấn căn bản của một người trí thức Bà La Môn. Ở trong đó gồm có 18 môn học, từ Thiên Văn, Địa Lý, Nhân Tướng cho đến Toán, Lý, Hóa. Các vị nên nhớ rằng người Ấn Độ có những bước tiến về Toán học từ rất sớm. Và chính họ là người đã nghĩ ra phép thập phân, cũng như họ nghĩ ra con số Zero (0) trong Toán học. Người Ấn Độ họ rất là thông minh. Và hôm nay, trong giới sinh viên Mỹ giỏi toán và computer, dẫn đầu trong giới sinh viên ngoại quốc phải kể là người Ấn Độ. Trong khi mình vẫn học sử mới biết người Đức rất giỏi Toán như ông Laimit chẳng hạn. Nhưng thật ra, một số nguyên tắc, đặc biệt là về toán thập phân như tôi vừa trình bày, sau này người ta đọc một số tài liệu của Ấn Độ người ta mới biết là người Ấn đã biết những điều đó từ lâu. Nhưng mà sau đó do tình trạng chiến tranh loạn lạc, họ mới bị quên. Coi như công đầu nằm ở bên giới Tây Phương. Thật ra, người Ấn Độ có những khái niệm Toán học từ rất sớm. Tất cả những khái niệm đó được cất dấu ở trong ... Vê Đa. Rồi ... Vê Đa thời Đức Phật có cả phép giải thoát tu thiền. Giải pháp tu thiền rồi Sơ Nhị Tam Tứ Thiền.

[Dinh Le Na - 3:05]

[25/09/2021 - 05:32 - hoanguyen.futu]

Dạy cách luyện các bùa chú, thăng thiên, độn thổ, di sơn, đảo hải, [nghe không rõ], thần linh ... giỏi lắm.

Nhưng bản Vê đa bây giờ các vị đọc trong bản Thanh văn thì không được như vậy nữa; nó gồm 1 tập là Rig Veda, 1 tập Atharvaveda, và 1 tập Yajurveda. Cả ba tập này có nội dung chủ yếu là ca

ngợi thánh thần giống như nhã ca của bên [tên nghe không rõ], ca ngợi thánh thần, xưng tán các vị thần thánh. Nói chung các tập Veda bây giờ còn lưu truyền mình ê hề vì không biết các tập Vệ đà này làm sao đủ để được xem là đại diện cho một nền minh triết Ấn Độ cổ đại. Các tập Vệ đà bây giờ đã bị manh mún, thay đổi, thêm thắt rất nhiều, và được sửa chữa rất nhiều để hợp với thời đại và nhu cầu tôn giáo. Cho nên, nó nảy sinh ra trường hợp bộ [tên nghe không rõ tại 4:17 - 4:19].

Upanishads có nhiều bộ [nghe không rõ 4:19 - 4:27]. Các vị đọc kĩ ở trong đó, vừa lịch sử vừa thư, thì nội dung của các bộ Upanishads được vay mượn rất nhiều từ trong Phật giáo.

(--5:02)

Hôm nay mình sẽ nói chuyện về bài kinh về Căn bản Pháp môn.

500 vị tỷ kheo học giả này vốn rất giỏi về kinh Vệ Đà và rất giỏi về văn chương. Trong khi đi tu, các vị học được Phật pháp, học thuộc lòng rất nhiều Phật ngôn, thuộc lòng tam tạng. Khi đã học được như vậy, các vị xem như không còn gì trên đời này để học nữa. Trước khi đi tu nghĩ tam Vệ đà là nhất, đến khi đi tu có được Tam tạng, vì thế đã đủ rồi.

Khi có được vốn luyện đó, các vị mới nghĩ rằng bây giờ không còn chỗ nào để mình học nữa; nếu không có môn gì để học thì cũng không ai đáng để mình đến lui thăm viếng nữa hết.

Vì nghĩ như vậy, các vị cùng nhau đến ở một nơi riêng biệt không tiếp xúc với ai hết, không đánh lễ chư Phật [nghe không rõ- 6:04 - 6:07].

Nhiều vị tỷ kheo khác mới hiểu được chuyện này, thấy tội nghiệp cho 500 vị này vì sở tri chướng, vì kiến chấp, kiêu ngạo, ngã mạn đó thì không cách gì tiến bộ được.

Ở trong Tăng Chi bộ kinh, phần Pháp 8 Chi, Đức Phật dùng hình ảnh khúc gỗ trôi sông. Lúc đó Ngài đang đi trên bờ sông với Ngài Ananda.

- Khi nhìn thấy khúc gỗ trôi, Ngài mới hỏi Ngài Ananda rằng: theo Ananda khúc gỗ này có trôi ra tới biển không?

Ngài Ananda trả lời rằng, Bạch Đức Thế Tôn, cái đó cũng không chắc lắm, bởi vì có nhiều nguyên nhân cản trở khúc gỗ này theo đường ra biển. Nếu không gặp những nguyên nhân đó, cản trở đó, thì khúc gỗ này may ra trôi ra đến biển được.

Đức Phật hỏi Ngài Ananda kê ra những trở ngại nào.

- Bạch Đức Thế Tôn, chẳng hạn như nó tấp bờ này, bờ kia, bị người ta vớt, bị chìm giữa dòng, bị mắc cạn, vướn cái này cái kia, hoặc bị mục trên đường trôi ra biển.

Đức Phật nói: Cũng vậy, người trên đường giải thoát nhiều khi cũng bị tấp vào bờ bên này, tấp vào bờ bên kia, bị người ta vớt, bị mục, bị mắc cạn hoặc chìm giữa dòng nên không đi đến được cứu cánh giải thoát.

-----[7:46]

[26/12/2021 - 10:03 - tranngocdieu.nt]

Ngài A Nan bạch Đức Phật; khúc gỗ còn bị mắc bờ này, bị mắc bờ kia, bị chư thiên vớt, còn con người làm sao bị như vậy được con không có hiểu, xin Thế Tôn từ bi giảng cho con hiểu. Thì Đức Phật nói: Tấp vào bờ này, tấp vào bờ kia có nghĩa là bị vướn mắc bởi lục căn, lục trần, lục cảnh, lục thức. Nói chung là 6 nội xứ và 6 ngoại xứ là tấp vào bờ này, tấp vào bờ kia, bị lục trần chi phối, bị tham chấp vào lục căn, cũng là chuyện làm cho đường tu tiến của mình bị gián đoạn.

Hồi tôi còn trẻ cách đây khoảng mười mấy năm về trước cũng bài Kinh này. Tôi thắc mắc tại sao Đức Phật lại phân 2 tấp vào bờ này là 6 nội xứ, tấp vào bờ kia là 6 ngoại xứ, phân như vậy làm chi? Bởi vì 5 ngoại xứ phải y cứ trên 6 nội xứ, tại sao Đức Thế Tôn lại phân đôi ra như vậy là bởi vì thế này: Có những người họ sống rất là hưởng thụ mình không có nói đó là người thế tục nhưng có những người họ sống không có hưởng thụ, mình lấy mắt mình nhìn thì họ không có gì hưởng thụ đam mê trong đời sống hết. Vậy thì mình thấy rõ ràng họ tốt rồi, nhưng mà không phải. Họ không có hưởng thụ đối với ngoại cảnh đó là cái chuyện mình lấy mắt mình nhìn, nhưng thực tế họ có những than trách nằm trong sâu thẳm nội tâm của họ. Họ hướng tới những cảnh giới tương lai. Ví dụ như vậy khi mà họ quay về đời sống nội tâm, mà cái quay về đó không có sự soi rọi của trí tuệ thiền quán, mà họ chỉ quay về bằng 3 năng lực của phiền não đó là của Tâm, của Vô Minh, của Ngã Mạn thì coi như

quay về đó là quay về đời sống nội tâm và việc quay về đó được cho là một cực đoan. Cho nên Đức Phật ngài phân 2 cái đó là 6 nội xứ và 6 ngoại xứ là như vậy. Rồi trường hợp bị mục là do bị phiền não chi phối quá nặng. Rồi bị Chư Thiên vớt có nghĩa là người có mong mỗi sanh về cõi này, cõi kia trên Chư Thiên giới. Bị vớt là liên hệ với cư sĩ ở đời sống hiện tại. Nhưng mà cái quan trọng là muốn mượn bài Kinh này để giảng về căn bản pháp môn. Đó là Đức Phật nói: Khúc gỗ không thể nào trôi ra biển được nếu như khúc gỗ đó bị mắc cạn, hay là nó bị kẹt vào cái cù lao, cái gò nào đó giữa dòng thì coi như không cách nào ra biển được, nó sẽ nằm lì ở đó suốt đời cho đến ngày nào nó mục thì thôi. Thì cái chuyện mà mắc cạn của khúc gỗ nó được ví dụ cho vị tỳ kheo ngã mạn, tức là thay vì mình đi trôi lọt luôn. Ngày nào mình chưa chứng quả A La Hán thì bất cứ trạm dừng nào cũng chỉ là mang tính chất tạm thời thôi. Dầu đó là tri kiến, dầu đó là thần thông, là thiền định gì cao siêu cách mấy đi nữa nhưng mà chưa phải hoàn toàn giải thoát chám dứt phiền não thì tất cả chỉ là trạm dừng thôi chứ không có phải là cứu cánh. Còn chuyện mà 500 vị tỳ kheo này ở ngoài đời thì giới Tam Vệ Đà, trong đạo thì giới Tam Tạng thì coi như vậy là nhất rồi, trong khi các vị đó là đứng trong dân gian Việt Nam mình nói : "Ếch ngồi đáy giếng" người thỏa mãn quá sớm thì như người mới có gánh hàng rong, khi bỏ gánh hàng rong nhảy lên làm chủ tiệm tạp hóa mình nghĩ rằng mình là nhất rồi. Nhưng mà mình không có ngờ trong trời đất còn hàng trăm, hàng triệu tỉ thứ tài sản khác chứ đâu phải cái tiệm tạp hóa là nhất đâu. Nhưng tại vì trước đây mình là gánh hàng rong mình bỏ được cái đòn gánh rồi, mình nhảy vô trong tiệm mình ngồi coi như vậy là hết rồi. Thì cái người thông suốt Phật ngôn họ không có ...(nghe không rõ) hiểu biết trong Phật pháp nghĩ mình thông suốt là mình giỏi coi như những người đó cũng chỉ là khúc gỗ bị mắc cạn mà thôi. Thì sau khi chư tăng huynh đệ they61 500 vị này bị cái bệnh Ngã mạn như vậy cho nên đã cùng vào thưa với Đức Phật tình trạng 500 vị đó, tụi con thấy tội nghiệp, giải thích gì cũng không được. Khi Đức Phật ngài nghe như vậy rồi Ngài mới dùng Phật trí Ngài suy tư, Ngài thấy rằng là đã đến lúc Ngài phải giúp đỡ 500 vị này. Thật ra chuyện này Ngài đã biết từ lâu nhưng Ngài thấy chưa đến lúc. Bây giờ đã đến lúc, chư tăng đã lên tiếng rồi thì Ngài cho mới 500 chư tăng đến và Ngài hỏi: Các người có phải từng suy nghĩ như vậy không? Thì các vị này nhìn nhận: thưa Bạch Thế Tôn Đạo và Đời cái nào cũng là Ok hết rồi. Bây giờ ngoài đời có bằng bác sĩ rồi, bây giờ vô Đạo lại thuộc lòng Tam tạng mà được cấp một cái bằng cao đẳng Pali Miến Điện. Tốt nghiệp bằng A Tỳ Đàm chùa Miến Điện thì coi như còn cái gì nữa để mà học đây. Nhưng mà thất ra bao nhiêu đó chưa đủ. Mình đi máy bay mình nhìn thấy trời đất bao la. Nhìn xuống mặt đất mình thấy mặt đất bao la có biết bao nhiêu thứ mình không biết (12:53)

[27/12/2021 - 02:34 - tranngocdiem.nt]

Mình chỉ là một hạt cát giữa bầu trời thôi. Mình chẳng là gì hết. Khi xưa nay chẳng qua mình ở dưới đất rồi mình thấy mình nhìn đời từ dưới đất nhìn lên thì nó khác, mà ở trên nhìn xuống nó khác. Những cái tòa cao ốc nó cao ngất trời ngó mỗi cổ, ở trên máy bay nhìn xuống nó giống như những cái hộp quẹt họ chồng lên nhau vậy thôi, mà trong khi đó chỉ một căn nhỏ trong tòa cao ốc đó mình mất cả đời chưa chắc mình có đủ tiền để mình mua, cả đời đó chứ không phải nói là một, hai chục năm. Tòa cao ốc như tháp đôi ở New York bị khủng bố làm cho sập có nhiều gian ví dụ như gian bán vàng, bạc, đá quý v.v... có những gian cả đời mình không làm chủ nổi, mình không đủ tài chánh để mình mua nổi đâu. Vậy chứ ở trên trời ngó xuống tất cả chỉ là những hộp quẹt nhỏ nhỏ thôi. Cho nên kiến thức của mình có là bao nhiêu, mình ra ngoài biển ngồi trên chiếc tàu ra biển thấy trời đất bao la mình thấy mình biết gì. Tuổi thọ mình ngắn ngủi, thân xác thì nhỏ bé, kiến thức mình có giới hạn. Hoàn cảnh lại bị hạn chế. Các giới hạn, các hạn chế đó, các bé bỏng, mong manh như thế nó là cái gì giữa trời đất, không gian bao la, thời gian vô tận. Khi Ngài hỏi các vị này xong xuôi Ngài mới im lặng, Ngài coi như không có chuyện gì xảy ra. Ngài đem nội dung của bài Kinh này ra Ngài giảng. Rằng chúng ta phải hiểu thêm, tuy nói rằng các ngài này thông suốt Tam Tạng nhưng Tam Tạng lúc đó không giống như Tam Tạng bây giờ, có nghĩa là không được đầy đủ như bây giờ. Tam Tạng lúc đó là các vị này học được nhiều bài Kinh ở trong Tam tạng và một phần căn bản của Luật tạng, một phần căn bản của tạng Vi Diệu Pháp. Bởi vì Vi Diệu Pháp khi Đức Thế Tôn nhập hạ ra khỏi ngày thứ 7 đã có được tạng Vi Diệu Pháp rồi, Còn tạng Luật thì phải sau khi Đức Thế Tôn được 12 hạ thì Ngài mới bắt đầu cấm chế từng điều, từng điều. Cho nên Luật tạng không

giống như tảng A Tỳ Đàm chỉ mất ba tháng là đã có, mà tạng luật phải theo thời gian. Phải có người phạm thì Đức Phật mới cấm chế. Cho nên dựa theo bài Kinh này thì lúc đó phía là lúc Thế Tôn cao tuổi lắm rồi. Nói chung nội dung Tam Tạng tùy theo tuổi của Đức Phật. Ngài càng cao tuổi chừng nào, tam tạng có chiều dày chừng nấy. và khi mà ngài đã viên tịch hẳn rồi thì 3 tháng sau chư Thánh tăng mở kỳ kết tập lần thứ nhất là đúc kết lại tất cả những gì mà Đức Thế Tôn đã thuyết giảng trong suốt 45 năm vừa qua. Thì theo nội dung bài Kinh này mình đoán chừng và hoàn toàn có cơ sở nói bài Kinh này được thuyết giảng lúc thế Tôn đã cao tuổi rồi. Thì 500 vị này chưa từng nghe qua bài Kinh này.

Nội dung bài Kinh là thế này, Đức Phật trình bày ra 24 điểm ngộ nhận của phàm phu. Mà theo chánh Kinh là 24 nhưng mà chúng ta thu gọn lại thì chỉ còn có 6 thôi. tại sao Chánh Kinh 24 mà mình dựa vào cái gì mình chỉ thu gọn lại còn có 6, tôi cũng xin nói rõ ở trong Chánh Kinh Đức Phật giảng là Phật Ngôn chứ không có Kinh điển, không có chữ viết như mình bây giờ mà chỉ là khẩu truyền tâm thọ thôi. Đức Phật ngài nói rồi người nghe họ nhớ được bao nhiêu họ nhớ chứ không phải như giờ mà các vị nghe giảng rồi nghe không mình về mình giờ cuốn Kinh ra mình coi, lên internet mình đọc còn đời trước không có. Chính vì chỗ này cho nên Đức Phật và chư tăng giảng hay có việc lặp đi lặp lại lặp đi lặp lại mà mình không biết có chuyện này nói ủa sao trong Kinh hay có chuyện trùng lặp. Đức Phật Ngài trình bày ví dụ như Ngài trình bày về thất giác chi, hay Tứ Niệm Xứ có Ngài đã nói trước đó rồi mà Ngài lặp lại nguyên vẹn không có bớt không có thêm một cái dấu phẩy nào hết mà mình không biết mình nói ủa sao kỳ quá vậy. Thí dụ như Ngài nói về Thân quán niệm xứ (18:25)

[27/12/2021 - 02:34 - tranngocdiem.nt]

Mình chỉ là một hạt cát giữ bầu trời thôi. Mình chẳng là gì hết. Khi xưa nay chẳng qua mình ở dưới đất rồi mình thấy mình nhìn đời từ dưới đất nhìn lên thì nó khác, mà ở trên nhìn xuống nó khác. Những cái tòa cao ốc nó cao ngất trời ngó mỗi cổ, ở trên máy bay nhìn xuống nó giống như những cái hộp quẹt họ chồng lên nhau vậy thôi, mà trong khi đó chỉ một căn nhỏ nhỏ trong tòa cao ốc đó mình mất cả đời chưa chắc mình có đủ tiền để mình mua, cả đời đó chứ không phải nói là một, hai chục năm. Tòa cao ốc như tháp đôi ở New York bị khủng bố làm cho sập có nhiều gian ví dụ như gian bán vàng, bạc, đá quý v.v... có những gian cả đời mình không làm chủ nổi, mình không đủ tài chánh để mình mua nổi đâu. Vậy chứ ở trên trời ngó xuống tất cả chỉ là những hộp quẹt nhỏ nhỏ thôi. Cho nên kiến thức của mình có là bao nhiêu, mình ra ngoài biển ngồi trên chiếc tàu ra biển thấy trời đất bao la mình thấy mình biết gì. Tuổi thọ mình ngắn ngủi, thân xác thì nhỏ bé, kiến thức mình có giới hạn. Hoàn cảnh lại bị hạn chế. Các giới hạn, các hạn chế đó, các bé bỏng, mong manh như thế nó là cái gì giữa trời đất, không gian bao la, thời gian vô tận. Khi Ngài hỏi các vị này xong xuôi Ngài mới im lặng, Ngài coi như không có chuyện gì xảy ra. Ngài đem nội dung của bài Kinh này ra Ngài giảng. Rằng chúng ta phải hiểu thêm, tuy nói rằng các ngài này thông suốt Tam Tạng nhưng Tam Tạng lúc đó không giống như Tam Tạng bây giờ, có nghĩa là không được đầy đủ như bây giờ. Tam Tạng lúc đó là các vị này học được nhiều bài Kinh ở trong Tam tạng và một phần căn bản của Luật tạng, một phần căn bản của tạng Vi Diệu Pháp. Bởi vì Vi Diệu Pháp khi Đức Thế Tôn nhập hạ ra khỏi ngày thứ 7 đã có được tạng Vi Diệu Pháp rồi, Còn tạng Luật thì phải sau khi Đức Thế Tôn được 12 hạ thì Ngài mới bắt đầu cấm chế từng điều, từng điều. Cho nên Luật tạng không giống như tảng A Tỳ Đàm chỉ mất ba tháng là đã có, mà tạng luật phải theo thời gian. Phải có người phạm thì Đức Phật mới cấm chế. Cho nên dựa theo bài Kinh này thì lúc đó phía là lúc Thế Tôn cao tuổi lắm rồi. Nói chung nội dung Tam Tạng tùy theo tuổi của Đức Phật. Ngài càng cao tuổi chừng nào, tam tạng có chiều dày chừng nấy. và khi mà ngài đã viên tịch hẳn rồi thì 3 tháng sau chư Thánh tăng mở kỳ kết tập lần thứ nhất là đúc kết lại tất cả những gì mà Đức Thế Tôn đã thuyết giảng trong suốt 45 năm vừa qua. Thì theo nội dung bài Kinh này mình đoán chừng và hoàn toàn có cơ sở nói bài Kinh này được thuyết giảng lúc thế Tôn đã cao tuổi rồi. Thì 500 vị này chưa từng nghe qua bài Kinh này.

Nội dung bài Kinh là thế này, Đức Phật trình bày ra 24 điểm ngộ nhận của phàm phu. Mà theo chánh Kinh là 24 nhưng mà chúng ta thu gọn lại thì chỉ còn có 6 thôi. tại sao Chánh Kinh 24 mà mình dựa vào cái gì mình chỉ thu gọn lại còn có 6, tôi cũng xin nói rõ ở trong Chánh Kinh Đức Phật

giảng là Phật Ngôn chứ không có Kinh điển, không có chữ viết như mình bây giờ mà chỉ là khẩu truyền tâm thọ thôi. Đức Phật ngài nói rồi người nghe họ nhớ được bao nhiêu họ nhớ chứ không phải như giờ mà các vị nghe giảng rồi nghe không mình về mình giờ cuốn Kinh ra mình coi, lên internet mình đọc còn đời trước không có. Chính vì chỗ này cho nên Đức Phật và chư tăng giảng hay có việc lặp đi lặp lại lặp đi lặp lại mà mình không biết có chuyện này nói ủa sao trong Kinh hay có chuyện trùng lặp. Đức Phật Ngài trình bày ví dụ như Ngài trình bày về thất giác chi, hay Tứ Niệm Xứ có Ngài đã nói trước đó rồi mà Ngài lặp lại nguyên vẹn không có bớt không có thêm một cái dấu phẩy nào hết mà mình không biết mình nói ủa sao kỳ quá vậy. Thí dụ như Ngài nói về Thân quán niệm xứ (18:25)

[29/12/2021 - 12:58 - tranngocdieu.nt]

Này các tỷ kheo trong các giáo pháp này tinh cần nỗ lực Chánh niệm tỉnh giác sống quán thân trên thân diệt trừ tham ưu ở đời. Ngài nói xong hết rồi Ngài giảng về Thọ quán niệm xứ... Vì Ngài nói chuyện cho nguyên đám đông nghe mà không có sách vở. nên việc lặp đi lặp lại giúp nhớ dai hơn. Cho nên chính vì điểm này Đức Phật giảng về giáo lý rất là chi tiết, rất là cặn kẽ để mọi người có thể hiểu được. Chính vì chỗ này cho nên Đức Thế Tôn mới chia chẻ vấn đề ra làm 24 khía cạnh để cho chúng ta có thể ghi nhớ, thấm thía ý nghĩa và có thể ghi nhớ một cách dễ dàng. Thấy nó dài nhưng thực ra nó rất là dễ nhớ còn nếu nói vắn tắt quá người ta khó hiểu mà lại khó nhớ, khi mà hiểu rồi tự nhiên người ta nhớ. Nội dung bài Kinh Ngài trình bày 24 điểm ngộ nhận của phàm phu. 24 điểm ngộ nhận đó là gì?

Phàm phu chấp vào đất, vào nước, vào lửa, vào gió, hư không ánh sáng...

Phàm phu chấp vào các cảnh Trời, chấp vào các cảnh Trời Dục Thiên, các cảnh trời Phạm Thiên. Nói chung là Ngài đi từ cái chi ly cho đến cái đại thể, rồi từ thấp lên cao. Ngài nói rằng phàm phu nhìn cuộc đời này bằng cái nhìn ngã chấp, nhìn đất, nhìn nước, nhìn lửa, nhìn gió và cố tìm thấy trong đó một cái tôi, một cái ta, cái của tôi, cái của ta. Rồi chưa hết phàm phu nếu có tu học hiểu được và tin được cái sự hiện hữu, sự tồn tại của các tầng Dục Thiên như là : Tứ Đại Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất. Rồi các tầng Phạm Thiên như: Đáo Đại, các cõi Phạm Phụ, Phạm Chúng Thiên, Quan Âm Thiên, Vô Lượng Quan Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả, Vô Trưởng, các cõi Tịnh Cư, các cõi Vô Sắc thì phàm phu có hiểu được, có tin được sự tồn tại của các cõi này cũng hiểu và tin bằng cái nhìn ngã chấp, Bài Kinh này nếu người không học A Tỳ Đàm hoặc người xem qua lần đầu thì thấy rằng bài Kinh này hơi khó hiểu. Nhưng nếu chúng ta có học A Tỳ Đàm, hoặc bài Kinh này được giảng qua một lần rồi. Sau đó một đêm mưa nào đó không ngủ được chúng ta ngồi thấp ngọn nến, mở ngọn đèn ra ngồi đọc thông thả, đọc từng trang sẽ thấm bài Kinh này rất là sâu sắc. Tại sao Đức Phật lại chọn đề tài này là bởi vì 500 vị này tự chấp, tự mình có những kiến chấp cho rằng kiến thức nền tảng của bản thân là kiến thức cao vời, không có gì cao hơn nữa.

[29/12/2021 - 02:05 - tranngocdieu.nt]

Thì Đức Phật Ngài mới đem những cái quan điểm mà được trình bày sau đó, gồm có những quan điểm về Tứ Đại, quan điểm về các cõi Dục Thiên, các cõi Phạm Thiên cho đại chúng đặc biệt là các vị tỷ kheo này thấy rằng phàm phu có học được gì, có biết được gì cũng nhìn mọi sự qua lăng kính của ngã chấp. Ở đây tôi muốn nhắc lại cho quý vị nghe một câu chuyện mà quý vị có lẽ đã biết rồi. Đó là ở trong sách... Nhật Bản có giai thoại là 4 vị thiền sinh đang ngồi ở trong một cái thiền thất (mà 4 vị này bình thường có thật nhiều chuyện). Rồi trước khi ngồi thiền 4 huynh đệ dặn nhau, bữa nay mình nghiêm túc không có nói chuyện, không có cười đùa nữa, tất cả đều phải lặng yên để mà hành thiền nha. Dầu có chuyện thì cũng không được nói. tất cả đều đồng ý với nhau và họ khép cửa lại ngồi thiền. Lát sau trời nổi gió lớn lên, thì gió thổi bung cánh cửa ra thì ông đầu tiên lên tiếng " Ai quên gài cánh cửa để gió bật vô bật ra". Ông thứ hai nói: Tôi đã gài rồi mà sao nó như vậy". Ông thứ ba nói: " hành thiền mà tại sao nói chuyện". Ông thứ tư nói: " Nãy giờ có mình tôi là im lặng". Ông thứ nhất và ông thứ 2 có lỗi là đúng rồi vì vi phạm giao ước ban đầu. Ông thứ 3 và thứ 4 còn lỗi hơn vì nói kg nói nhưng cũng nói.

Tại sao Viên Minh đem câu chuyện này ra kể ở đây, quý vị nói là Viên Minh nói lạc đề hoặc là dẫn chứng không chính xác trường hợp. Nhưng vấn đề nó là thế này phàm phu mình trong Kinh nói. Trong Tương Ưng bộ kinh Đức Phật Ngài nói: giúp một con chó mà bị cột vào trong gốc cây dầu nó

có cào, có cấn, có sũa, có cấu cách mấy thì nó cũng không ra khỏi gốc cây này vì nó đã bị cốt vào gốc cây đó rồi. Thì điều đó như thế nào, đối với kẻ phàm phu còn có tà kiến, có ngã chấp thì dầu họ có lý luận, có suy tư, họ có giỏi, có dở, có khôn hay có ngu, có học nhiều hay học ít. Bất cứ trường hợp nào mà họ hãy còn cái tà kiến, họ còn ngã chấp thì dứt khoát họ còn quẩn quanh chỗ đó. Nếu họ có suy tư gì mà họ còn ngã chấp, còn thân kiến thì họ cũng lòng vòng lòng vòng quẩn quanh chỗ thân kiến đó thôi không có ra được. Chẳng hạn như mình ngồi suy tư về sự hiện hữu của một đấng Thượng Đế nào đó, về sự hăng tạt của một đời sống của một linh hồn nào đó, mong mỗi có một cảnh giới nào đó thật là sung sướng sanh về ở đó không còn sanh, già, đau, chết.v.v...và v.v...Rồi ở đó có đầy đủ hạnh phúc.

[30/12/2021 - 12:17 - tranngocdieu.nt]

Ở đó không có nước mắt, không có chông gai, hăm hốt, không có thú dữ, ở đó không có chuyện người hại người, ở đó chỉ có sống không có chết v.v...và v.v...thì khi mình ngồi mình suy nghĩ ra những chuyện như vậy mình tạo ra một cái thiên đàng ảo tưởng. Nếu mình là người có uy tín trong xã hội hoặc là mình trở thành vị giáo chủ mình lập ra một tông phái thì có phải mình nói và cũng điều này Đức Phật ngài nói trong kinh trường hợp này giống như một người mù dắt theo một đám người mù khác vậy thôi. Đã đi rồi dắt theo một đám đi vậy thôi. Cứ đi nhau đi trong cuộc đời tăm tối. Mình bị cái tà kiến nào, mình bị cái kiến chấp nào mình sẽ tạo ra sản phẩm con người mình y hệt như vậy. Cho nên người Tây phương họ mới có một câu như thế này "Văn sao thì người như vậy" Câu này nếu hiểu sâu thì thật là thú vị. Có nghĩa là nghe mình nói, đọc câu văn của mình họ đoán ra con người của mình. Mình có chấp thủ như thế nào, con người mình như thế nào thì nó ra tác phẩm như thế đó. Người ta nói người sao của vậy là vậy đó. thì đối với phàm phu chưa có diệt trừ được cái thân kiến, chưa diệt trừ được cái ngã mạn, chưa diệt trừ được cái vô minh thì cái suy tư của mình không có Phật Pháp dẫn đường thì rất dễ bị mắc vào làm lạc, kể cả trường hợp người đã biết Phật Pháp rồi nhưng họ lại bị mắc kẹt ở trong đó họ không ra được. Khi mình không biết Phật Pháp mình chấp theo kiểu không biết: đây là con tôi, tài sản của tôi, vợ con của tôi, đây là gia tài của tôi. Nhưng mà khi biết Phật Pháp rồi mình không óc chấp cái đó nữa nhưng mà mình lại chấp đây là kiến thức của mình: tôi đã phải hiểu như vậy, đây là trí tuệ của tôi, đây là tri kiến của tôi. và tôi thấy trong đám đông này không ai bằng tôi, trong hội chúng này không ai bằng tôi, ai cũng thua tôi, tôi hơn hết mọi người. Chính cái suy nghĩ này nó giống như 4 huynh đệ mà ngài thiên trong một cái thiên thất khi nãy. Hai ông đầu coi như đã phạm cái lỗi rồi tức là thiên mà nói chuyện, còn ông thứ ba thì ông trách người ta có lỗi trong lúc tu thiên thì chính ông cũng mắc vào cái lỗi đó mà bằng cách khác. hai ông kia mắc lỗi vì ham nói, còn ông mắc lỗi vì ông ham trách. Còn ông thứ tư ông cũng phạm lỗi y chang vậy nhưng mà không phải trách mà vì tự mãn của bản thân ông. Hóa ra cả bốn ông thì ông nào cũng nói chuyện trong lúc tu thiên cả.

Thì Đức Phật Ngài trình bày có 24 cái ngộ nhận của phàm phu trong đây Ngài mới nói rằng:" Phàm phu có nhìn về cái gì đi nữa thì cũng nhìn qua cái lăng kính của ngã chấp". Đúng ra Ngài chỉ nói một nửa bài Kinh này thì 500 vị đã hiểu rồi. Nhưng mà vì muốn cho các vị này được chín mùi cái trí tuệ để cho có thể đạt đến quả vị A La Hán chơi nên Đức Phật Ngài trình bày xuyên suốt cả bài kinh. Trọn vẹn bài kinh chỉ có một câu văn tắt như thế này " Đối với kẻ vô văn phàm phu không từng tu tập Pháp tánh, cái hiểu biết theo cái tri kiến của bậc chân nhân thì có nhìn cái gì cũng nhìn qua lăng kính của ngã chấp, thấy rằng đại đại là ta, ta là địa đại. Có địa đại trong ta, có ta trong địa đại. này các tỷ kheo ta nói rằng kẻ ấy không bao giờ hiểu được địa đại. Bởi vì địa đại không phải là cái mà vị ấy tưởng tượng.

Ví dụ như có một câu hỏi với tôi như thế này ' Họ hỏi vô ngã là sao?'

[30/12/2021 - 12:57 - tranngocdieu.nt]

Tùy lúc hoặc tùy hoàn cảnh tôi trả lời, nhưng mà hầu hết người ta nghĩ vô ngã là một vấn đề của giáo lý Phật pháp. Kiến thức về lý vô ngã là một trình độ tu chứng, thì nói như vậy cũng đúng chứ không phải sai. Nhưng mà thật ra vô ngã chỉ là một cái nhìn thôi. Bởi vì như hôm trước chúng tôi nói cái được gọi là ngã chấp giống như cái bánh vẽ vậy thôi. Tức là bản thân cái bánh vẽ nó đã là không có rồi mà người từ chối cái bánh vẽ này là từ chối cái không có. Nó không có gì là linh thiêng huyền bí ở đây cả. Từ chối cái bánh vẽ nghĩa là mình từ chối cái không có thôi. Thì cái nhìn

của người hiểu lý vô ngã là người từ chối cái mà trước đây mình vẫn dùng, thì đó được gọi là trì tuệ vô ngã. Chứ còn nếu mà mình hiểu được lý vô ngã rồi mình có quyền tự hào như vậy là sai. Bởi vì mình hiểu được lý vô ngã chỉ là mình rũ bỏ được cái nhìn sai lầm trước đây của mình thôi.

Đêm tối trên mặt hồ mình chèo xuồng thì thỉnh thoảng có một chiếc xuồng tông vào thuyền của chúng ta. Chúng ta rất là giận, nhưng mà chúng ta rọi đèn nhìn kỹ lại trong chiếc xuồng đó không có người, thì cái giận đó nó sẽ thay đổi, có thể nó vẫn còn đó nhưng nó giảm xuống rất là nhiều. Bởi vì chúng ta liếc nhìn trên đó chỉ cần chúng ta thấy một người nào đó thôi thì chúng ta sẽ giận tại sao người đó có ác ý họ tông vào chúng ta, hoặc họ bắt cần, họ vô ý vụng về đến mức mà để cho chiếc xuồng của họ tông vào chúng ta. Nhưng mà đằng này không thấy ai ở trên đó hết thì cái giận không có nữa và chúng ta cười một mình. Lúc đó cái giận giảm xuống rất là nhiều và nghĩ rằng mình bị xui thôi, chứ không biết trách ai bây giờ vì trên chiếc xuồng đó không có ai. Thì cái nhìn về lý vô ngã cũng như vậy. Khi mà các vị chửi chúng tôi. Ông đó bà đó chửi tôi. Khi mà có ông đó, bà đó chửi tôi, có chữ tôi nữa thì như vậy nó ới ra lửa. Như là 2 cục đá mà chạm vào nhau thì nó mới ra lửa. Còn đằng này trong cái nhìn xuyên suốt của Phật Pháp thì không có ông đó, cũng không có bà đó, cũng không có cái tôi. Nó chỉ là sự va chạm của các đơn thể danh sắc với nhau, tức là ở bên cái danh sắc đó nó có cái phiền não. Chính cái phiền não đó nó xui khiến cho nên mới nảy sinh ra những cái thân nghiệp, khẩu nghiệp không tốt. Mà tại sao cái danh sắc đó không chọn cái danh sắc khác, không chọn đối tượng khác để mà phô bày những cái thân nghiệp, khẩu nghiệp đó mà lại chọn cái danh sắc này. là bởi vì cái danh sắc này trước đây đã từng có những thân nghiệp, khẩu nghiệp không tốt ở đời quá khứ. Cho nên đời này, cái danh sắc này, cái lục căn này nó mới là đối tượng cho cái danh sắc khác nhìn vào nó ghét. Nó mới chọn cái danh sắc này làm đối tượng để phô diễn thân nghiệp, khẩu nghiệp không tốt. Còn nếu ngày trước mà cái danh sắc này mà không có những thân nghiệp khẩu nghiệp bất thiện thì đời này sẽ không bị bắt cứ một danh sắc nào khác chọn làm đối tượng để mà họ chửi rủa đâu. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai ở trong Phật Pháp không nhìn nhận chuyện có một cái gì đó trong danh sắc này nó tồn tại từ đời này qua đời khác. Không hề có, mặc dù hồi nãy chúng tôi nói chúng tôi biết cá vị rất là dễ hiểu lầm rằng trong Phật Giáo và Nguyên Minh nhìn nhận rằng có một danh sắc từ quá khứ đi qua đời này.

[30/12/2021 - 02:30 - tranngocdieu.nt]

Từ kiếp xưa đi qua kiếp này không phải. Nguyên Minh không biết trong room này bao gồm những ai và gồm những người có học A tý Đàm hay chưa. Hoàn toàn chỉ nói chuyện như người mắc thằng bó mà nói vậy thôi chứ cũng không thấy ai ngồi trước mặt mình, nhưng mà chỉ trình bày một cách tận tình dsanh sắc của kiếp này chính là hệ quả cái tác động từ một danh sắc quá khứ. Thí dụ bây giờ tôi dùng cặp mắt của tôi, thì khuynh hướng của phàm phu là thấy cái gì đẹp thì mình nhìn, lỗ tai mình thích nghe cái gì đó mà nó hay mình mới nghe, lỗ mũi mình thích cái gì có mùi thơm, cái lưỡi mình thích ăn ngon, cái thân mình thích gì nó êm ấm v.v...Thì chính cái thích đó của lục căn đời này nó sẽ tạo ra cái lục căn đời khác cho kiếp sau. Rồi qua kiếp đó nếu chúng ta vẫn không tiếp tục tu hành nữa. Chúng ta tiếp tục dùng lục căn của đời đó để mà hưởng thụ nữa thì chính lục căn mà nó tiếp xúc với lục trần mà không có tu học nó sẽ nảy sinh ra lục ái. Chính lục ái đó nó tiếp tục tạo ra các lục căn khác nữa. Chúng ta có thể hiểu như thế này. Mình ăn một trái xoài, rồi mình ném cái hạt xoài đó xuống một chỗ đất thích hợp. về sau ở đó sẽ sinh ra một cây xoài khác và ở trên cây xoài đó lại có trái. Những trái xoài sanh sau này nó không phải là trái xoài mà chúng ta đã ăn mấy chục năm về trước. Trái xoài của thế hệ này không phải là trái xoài của thế hệ đời trước. tuy nó khogn6 phải nhưng nó là hệ quả, là kết quả có được từ trái xoài trước. Cũng giống như chúng ta được cha mẹ tạo ra hình hài này. Chúng ta là riêng và cha mẹ chúng ta là riêng. Nhưng mà hình hài này là do cha mẹ sanh ra. Rồi sau này chúng ta có gia đình chúng ta lại tiếp tục có con. Thì con chính là tác phẩm của chúng ta. Tuy nó không phải là chúng ta nhưng nó là tác phẩm của chúng ta. Thì chính mình là người tạo ra mình. Thì cái lục căn, cái danh sắc, cái ngũ uẩn đời trước tạo ra đời sau. Nếu một người hiểu lý vô ngã thì cái lục căn đời trước nó tạo ra cái lục căn đời này. Nếu không có tu tập thì cái lục căn đời trước tiếp tục tạo ra lục căn đời sau thì trong quá trình đó không có gì gọi là tôi ta, không có một cái gì từ đời này qua đời khác.

[06/01/2022 - 12:21 - tranngocdieu.nt]

Giống như bà la môn giả họ hiểu sai là có một cái tôi, có một cái ta, có một cái linh hồn và linh hồn đó giống như con chim, khi nào cái lồng đó hư thì con chim đó mới bay bỏ cái lồng đó đi qua cái lồng mới. Nhưng mà trong giáo lý A Tỳ Đàm thì không nhìn nhận chuyện đó. Trong Phật giáo Nam Tông thì không nhìn nhận chuyện có một cái tôi, có một cái linh hồn hoặc có một cái da thức đi từ kiếp này sang kiếp khác thì không có. Tất cả các tâm thì tâm nào cũng giống tâm nào dù tâm phàm hay tâm thánh nó chỉ tồn tại ở một sát na rồi nó mất, rồi có một tâm khác xuất hiện mà trong đời sống của mình có vô số sát na tâm tiếp nối nhau sanh diệt liên tục mà vì nó quá nhanh nên mình không thấy được. Mình nghĩ có một cái tôi, một cái ta ở trong một linh hồn thường hằng bất biến hết giờ này qua giờ khác và trước sau chỉ có một linh hồn đó thôi, nhưng nếu chúng ta là hành giả Tứ Niệm Xứ chúng ta sẽ thấy rõ ràng tâm của mình không phải là một vì có lúc nó vui, có lúc nó buồn, có lúc nó dễ chịu, có lúc nó khó chịu. Rồi có lúc nó thiện, có lúc nó ác. Có lúc nó nghĩ về chuyện tốt, có lúc nó nghĩ về chuyện xấu. Mà đừng nói đâu xa ngay cả nội tâm của Uyên Minh trong lúc đang giảng bài kinh này đi thì cũng có lúc vậy lúc khác. Khi mà sắp sửa giảng tới chỗ mà khó hiểu thì Uyên Minh hơi bực mình. Bực mình vì sao vì không biết cái sự hy sinh của mình có đặt đúng chỗ hay không. Trước mắt mình không thấy ai hết. Mình chỉ ngồi mình giảng một mình mình thôi. Không biết là người ta mở máy ra người ta đi ngủ. Chỉ cần người ta không off thì mình vẫn thấy cái tên người ta ở đó chứ người ta đâu có mất đâu. Khi nào người ta off người ta ra khỏi cái fotop thì mới mất. Chứ nếu người ta không ra khỏi cái room fotop, không ra khỏi cái room phạm gia trang thì người ta vẫn tiếp tục cái tên người ta vẫn còn đó. Mình ở đây mình cầm đầu cầm cổ mình nói. Mà nói những chỗ khó nhớ khó hiểu mình phải tìm cách cho người ta nhớ, người ta hiểu trong khi mình đang nói chuyện trước mắt mình chỉ là cái máy thôi và ở đâu kia thiên hạ đang dạt nhau đi ngủ mất tiêu rồi không thấy gì hết. Chính sự bận tâm nay cũng là một cái vô thường là khi mình cầm cái mic lên được vài phút thì tâm mình rất là mát mẽ, nhưng khi mình cầm được một chút và lúc mình thấm mệt rồi đó thì nhiều khi mình có những cái quao. Chưa kể khiu mình còn nhìn những câu chát trời ơi đất hỡi nữa mình còn dễ sùng nữa. Thì tại sao Nguyên Minh nói d9ei62 đó là bởi vì Nguyên Minh muốn mượn bản thân mình để làm ví dụ khó có cái tôi nào đó tự nhiên nó có phiền, nó có cái thích, nó có cái buồn, nó có cái thương, nó có cái ghét, nó có cái phân biệt. Đối với một bậc thánh đã đoạn diệt được cái ngã chấp thì các Ngài không còn cái bực mình đó nữa. Các Ngài chỉ tự hỏi lòng mình đã sông trọn vẹn với chúng sanh hay chưa. Cái tâm hồn của các bậc thánh đối với chúng sanh như mô tả trong kinh là tâm hồn của bà mẹ đối với con. Lúc nào cũng nghĩ có lợi ích cho chúng sanh là được rồi còn mình sao cũng được. Nhưng nếu là một người phàm phu thì làm sao có thể vị tha, xả kỷ một cách tuyệt đối như bậc thánh cái đó rất là khó. Bởi vì chúng ta có cái ngã chấp. Cái ngã chấp đó chúng ta bỏ không được. Cho nên bài kinh Căn bản pháp môn Ngài nói rằng: một người chưa có hiểu được, tu được tới nơi tới chốn pháp của bậc thánh. Chưa hiểu, chưa hành được pháp của bậc chân nhân thì có nhìn gì đi nữa thì cũng nhìn qua lăng kính của ngã chấp. Ví dụ như mình có đi buôn bán gì thì cũng cái này cho con, cái này đi mua nhà, cái tiền bạc này đem về để mà nuôi vợ nuôi con của mình. Mua cái nhà cho cái nhà của mình nó bự hơn. nó đẹp hơn cho trong làng trong xóm ai cũng biết mình. Sau đó mình trở thành ông chủ rồi mình cho làng, cho xã mình. Nếu mình là ông vua thì cũng là cái quốc gia của mình. Nói chuyện trên từ ngữ thì thấy mình có vẻ là người có trách nhiệm

[06/01/2022 - 02:11 - tranngocdieu.nt]

nhưng mà thật ra trong đáy lòng của mình, mình có cái phân biệt, mình có cái cách cũ, cái này là của tôi, cái đó là của tôi. Cho nên cái địa vị của chúng ta, cái chức vụ của chúng ta càng lớn chừng nào thì cái ngã của chúng ta càng lớn chừng đó. Thí dụ như thời chiến tranh một bà mẹ có hai đứa con, một đứa con đi lính ở vùng 1, một đứa con đi lính ở vùng 4. Thì mỗi lần nghe báo, coi đài mà thấy ở vùng 1 có đụng trận, ở vùng 4 có đụng trận thì bà mẹ có hai cái lo. Không biết là cái thằng ở ngoài vùng 1 có sao hay không, cái thằng ở vùng 4 có sao hay không. Nhưng nếu bà mẹ có 4 đứa con ở 4 vùng chiến thuật. Thì mỗi lần bà nghe trên cao nguyên Buôn Mê Thuộc có đụng trận bà cũng lo nữa không biết thằng ở trên cao nguyên nó ra sao rồi. Rồi bây giờ hết năm 75 không còn chuyện Nam Bắc phân tranh nữa thì con đi vượt biên. 4 đứa con đi vượt biên thì 4 đứa đi 4 tỉnh khác nhau. Một đứa đi ở Bà Rịa, một đứa đi ở Nhà Bè - Tân Quy, Một đứa đi ở biển Ba Động Trà

Vinh, còn đưa đi ở Bạc Liêu thì bà tiền chân 4 đứ rồi bà cứ nghe đài báo bảo coi cái vùng nào bị bão. mà bà coi ở miền Tây bị bão bà lo cho 2 đứa ở biển Ba Động với Bạc Liêu, bà nghe miền đông bị bão thì sợ cho đứa ở Bà Rịa hoặc là ở Nhà Bè Phú Xuân. Khi mình có nhiều cái để mình thương thì cái lo, cái ái của mình cũng vươn rộng ra đó. Cái ái vươn ra đến đâu thì cái lo vươn ra đến đó. Sau này 4 đứ con đi qua tới Mã Lai, tới Indo nó được mỹ, được Pháp, được Đức rước cho đi định cư ở 4 quốc gia khác nhau. Thì sau đó bà nghe tụi khủng bố nó quậy. bà nghe khủng bố ở mỹ và nghĩ có đứa con ở Mỹ cái bà lo. Rồi nay mai bà nghe nói người Anh họ đi đánh Irac thế nào người Hồi Giáo cũng trả thù người Anh. lúc đó bà trực nhớ có đứa con ở Anh bà cũng lo thí dụ như vậy. Dĩ nhiên nói dài dòng như vậy vì Nguyên Minh muốn trình bày đó là khi mà mình có cái thương, cái thích nó vươn dài ra đến đâu thì cái lo mình cũng vươn dài ra đến đó. Thí dụ như mình khing6 nghĩ về mình nhiều lắm thì mình sẽ bớt khổ, tài sản mình ít khi nào mình sẽ bớt khổ. Còn mình có nhiều tài sản mình sẽ khổ hoặc là không có tài sản mà có nhiều cái để mình lo chẳng hạn. Như Nguyên Minh không có tài sản gì chỉ có mấy cuốn sách thôi nếu mình đi đâu ngoài phố lát sau mình về tới đầu hẻm mình thấy sao rần rần ngay chỗ ở của mình bốc khói mình cũng lo, không biết mình đi nhà của mình yên tâm là tắt lò tắt bếp rồi mà không biết xung quanh hàng xóm ai ẩu tả làm cho cháy nhà cháy lây qua chỗ mình ở hay không, thí dụ vậy đó cũng là cái lo. Hay mình có cái thích thì có cái lo. Lo ở đâu thì cái ngã chấp nằm ở đó. Mà ngã chấp nằm ở đâu có cái lo nằm ở đó. Phạm phu từ kiến thức cho đến địa vị, văn hóa , xã hội những thành đạt trong con đường công danh v.v...Thì bất cứ cái gì phạm phu có và nhìn những thứ mình có nhìn bằng cái nhìn của ngã chấp đó là tôi, đó là của tôi. Khi mà phạm phu thấy như vậy rồi thì tất cả những gì phạm phu có nó chỉ vừa đủ để làm cho phạm phu thấy khổ nhiều hơn là thấy được an lạc. Trong khi đó đối với các bậc thánh nhân những gì các Ngài chứng đắc những gì các Ngài thành tựu được thì các Ngài cũng nhìn thấy nó chỉ là sương khói mà thôi. Cho nên trong kinh nói tất cả chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác sau khi thành đạo. thì ngoài ra bảy tuần lễ đầu tiên ngồi quán sát và hoan hỷ trong những gì mình vừa giác ngộ thì sau 7 tuần lễ đó các Ngài đều có ý muốn Niết Bàn vì 2 lẽ.

Một đối với người không còn phiền não nữa thì giống như một người không còn nhựa sống nữa. Sống không còn cái gì để mà đam mê nữa. Các ngài thấy kéo dài thời gian sống không cần thiết. Xin hiểu cho các Ngài không có ý chán đời nhưng có một điều các ngài thấy nó không cần thiết. Mình đừng có đem cái suy nghĩ đó của chư Phật mà so sánh với những người tự tử và nói người tự tử và Chư Phật có suy nghĩ giống nhau là không phải. Các ngài là người đã hoàn tất được cái đại sự. Khi hoàn tất cái đại sự rồi các Ngài thấy không còn gì để tha thiết nữa, còn mình từ từ vì sao là vì sau khi mình hưởng thụ lỗi lành té mửa ra rồi, không còn cái gì để mình hưởng thụ, mình thương thức nữa cho nên mình mới chán. Hai cái đó mới nhìn qua thì nó giống nhưng hiểu kỹ nó khác nhau nhiều lắm.

Lý do thứ hai các Ngài muốn viên tịch bởi vì cái pháp mà các ngài chứng đắc rất là khó hiểu, nếu đem trình bày chỉ chúng sanh thì có được bao nhiêu người hiểu đây. Khi Ngài nghĩ xong thì vị Phạm thiên mới thỉnh Ngài tiếp tục trụ thế để mà giúp chúng sanh. Nãy giờ tôi đang nói theo kinh điển Pali nhé. Đừng đem Pháp Hoa hay Lăng Nghiêm ra mà thắc mắc hỏi tại sao trong mấy kinh đó không có nói gì những điều này. Tôi nói rõ là tôi đang nói theo trong kinh điển Nam Tông.

Nếu mà nói theo phạm phu mình đó mà mình chứng đắc được nhất thiết trí tức là hiểu được mọi pháp như là Đức Phật, rồi thân thông của mình được như Đức Phật, trí tuệ của mình được như Đức Phật thì mình sẽ nghĩ rằng mình rất là vui, mình vui lắm, vui cả ngày. Chỉ cần mình hiểu được 1/4 của trời đất này mình đã thấy vui rồi. Còn Đức Phật cái gì ngài cũng biết được từ vô thủy luân hồi của quá khứ cho đến vô tận tương lai cái gì ngài cũng biết. Trong kinh nói rằng: Đức Như Lai hướng tâm đến điều gì Ngài lập tức biết ngay điều đó. Trí tuệ của Ngài là vô ngại, không bị vướn, không bị kẹt. Nhưng mà khi mình hiểu được mọi chuyện như Đức Phật thì mình cũng sẽ có cái nhìn giống như Ngài. Tức là mình không còn tha thiết nữa.

Tôi nhớ năm 93 tôi có dịp tôi về miền Tây ở bên Việt Nam. Lúc đó tôi chưa có đi Mỹ thì có một số Phật tử ở dưới phà Mỹ Thuận họ mời tôi về giảng trong làng của họ. Thì họ có hỏi tôi. Vậy chứ họ đi nghe giảng ở chùa là các bậc thánh không còn nghi ngờ, không còn thắc mắc về vấn đề thế giới, về vấn đề vũ trụ nữa thì tạo sao mà các vị không có thắc mắc. Tôi nhớ rồi đã trả lời như thế này. Tôi

nói tôi không phải là thánh dĩ nhiên tâm trạng của bậc thánh tôi là người phàm thì làm sao tôi có thể trình bày, nhưng mà tôi có thể y cứ trên Phật Pháp mà tôi trả lời như thế này. ttong kinh Đức Phật xác nhận như thế này: Ở đâu có q1 danh có sắc, ở đâu có sanh thì phải có diệt

[06/01/2022 - 02:11 - tranngocdieu.nt]

nhưng mà thật ra trong đáy lòng của mình, mình có cái phân biệt, mình có cái cách cũ, cái này là của tôi, cái đó là của tôi. Cho nên cái địa vị của chúng ta, cái chức vụ của chúng ta càng lớn chừng nào thì cái ngã của chúng ta càng lớn chừng đó. Thí dụ như thời chiến tranh một bà mẹ có hai đứa con, một đứa con đi lính ở vùng 1, một đứa con đi lính ở vùng 4. Thì mỗi lần nghe báo, coi đài mà thấy ở vùng 1 có đụng trận, ở vùng 4 có đụng trận thì bà mẹ có hai cái lo. Không biết là cái thằng ở ngoài vùng 1 có sao hay không, cái thằng ở vùng 4 có sao hay không. Nhưng nếu bà mẹ có 4 đứa con ở 4 vùng chiến thuật. Thì mỗi lần bà nghe trên cao nguyên Buon Mê Thuộc có đụng trận bà cũng lo nữa không biết thằng ở trên cao nguyên nó ra sao rồi. Rồi bây giờ hết năm 75 không còn chuyện Nam Bắc phân tranh nữa thì con đi vượt biên. 4 đứa con đi vượt biên thì 4 đứa đi 4 tỉnh khác nhau. Một đứa đi ở Bà Rịa, một đứa đi ở Nhà Bè - Tân Quy, Một đứa đi ở biển Ba Động Trà Vinh, còn đứa đi ở Bạc Liêu thì bà tiễn chân 4 đứa rồi bà cứ nghe đài báo bảo coi cái vùng nào bị bão. mà bà coi ở miền Tây bị bão bà lo cho 2 đứa ở biển Ba Động với Bạc Liêu, bà nghe miền đông bị bão thì sợ cho đứa ở Bà Rịa hoặc là ở Nhà Bè Phú Xuân. Khi mình có nhiều cái để mình thương thì cái lo, cái ái của mình cũng vượn rộng ra đó. Cái ái vượn ra đến đâu thì cái lo vượn ra đến đó. Sau này 4 đứa con đi qua tới Mã Lai, tới Indo nó được mỹ, được Pháp, được Đức rước cho đi định cư ở 4 quốc gia khác nhau. Thì sau đó bà nghe tụi khủng bố nó quậy. bà nghe khủng bố ở mỹ và nghĩ có đứa con ở Mỹ cái bà lo. Rồi nay mai bà nghe nói người Anh họ đi đánh Irac thế nào người Hồi Giáo cũng trả thù người Anh. lúc đó bà trực nhớ có đứa con ở Anh bà cũng lo thí dụ như vậy. Dĩ nhiên nói dài dòng như vậy vì Nguyên Minh muốn trình bày đó là khi mà mình có cái thương, cái thích nó vượn dài ra đến đâu thì cái lo mình cũng vượn dài ra đến đó. Thí dụ như mình khing6 nghĩ về mình nhiều lắm thì mình sẽ bớt khổ, tài sản mình ít khi nào mình sẽ bớt khổ. Còn mình có nhiều tài sản mình sẽ khổ hoặc là không có tài sản mà có nhiều cái để mình lo chẳng hạn. Như Nguyên Minh không có tài sản gì chỉ có mấy cuốn sách thôi nếu mình đi đâu ngoài phố lát sau mình về tới đầu hẻm mình thấy sao rần rần ngay chỗ ở của mình bốc khói mình cũng lo, không biết mình đi nhà của mình yên tâm là tắt lò tắt bếp rồi mà không biết xung quanh hàng xóm ai ẩu tả làm cho cháy nhà cháy lây qua chỗ mình ở hay không, thí dụ vậy đó cũng là cái lo. Hãy mình có cái thích thì có cái lo. Lo ở đâu thì cái ngã chấp nằm ở đó. Mà ngã chấp nằm ở đâu có cái lo nằm ở đó. Phạm phu từ kiến thức cho đến địa vị, văn hóa , xã hội những thành đạt trong con đường công danh v.v...Thì bất cứ cái gì phạm phu có và nhìn những thứ mình có nhìn bằng cái nhìn của ngã chấp đó là tôi, đó là của tôi. Khi mà phạm phu thấy như vậy rồi thì tất cả những gì phạm phu có nó chỉ vừa đủ để làm cho phạm phu thấy khổ nhiều hơn là thấy được an lạc. Trong khi đó đối với các bậc thánh nhân những gì các Ngài chứng đắc những gì các Ngài thành tựu được thì các Ngài cũng nhìn thấy nó chỉ là sương khói mà thôi. Cho nên trong kinh nói tất cả chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác sau khi thành đạo. thì ngoài ra bảy tuần lễ đầu tiên ngồi quán sát và hoan hỷ trong những gì mình vừa giác ngộ thì sau 7 tuần lễ đó các Ngài đều có ý muốn Niết Bàn vì 2 lẽ.

Một đôi với người không còn phiền não nữa thì giống như một người không còn nhựa sống nữa. Sống không còn cái gì để mà đam mê nữa. Các ngài thấy kéo dài thời gian sống không cần thiết. Xin hiểu cho các Ngài không có ý chán đời nhưng có một điều các ngài thấy nó không cần thiết. Mình đừng có đem cái suy nghĩ đó của chư Phật mà so sánh với những người tự tử và nói người tự tử và Chư Phật có suy nghĩ giống nhau là không phải. Các ngài là người đã hoàn tất được cái đại sự. Khi hoàn tất cái đại sự rồi các Ngài thấy không còn gì để tha thiết nữa, còn mình tử tử vì sao là vì sau khi mình hưởng thụ lòi chành té mứa ra rồi, không còn cái gì để mình hưởng thụ, mình thương thức nữa cho nên mình mới chán. Hai cái đó mới nhìn qua thì nó giống nhưng hiểu kỹ nó khác nhau nhiều lắm.

Lý do thứ hai các Ngài muốn viên tịch bởi vì cái pháp mà các ngài chứng đắc rất là khó hiểu, nếu đem trình bày chỉ chúng sanh thì có được bao nhiêu người hiểu đây. Khi Ngài nghĩ xong thì vị Phạm thiên mới thỉnh Ngài tiếp tục trụ thế để mà giúp chúng sanh. Nay giờ tôi đang nói theo kinh

điền Pali nhé. Đừng đem Pháp Hoa hay Lăng Nghiêm ra mà thắc mắc hỏi tại sao trong mấy kinh đó không có nói gì những điều này. Tôi nói rõ là tôi đang nói theo trong kinh điển Nam Tông.

Nếu mà nói theo phạm phu mình đó mà mình chứng đắc được nhất thiết trí tức là hiểu được mọi pháp như là Đức Phật, rồi thần thông của mình được như Đức Phật, trí tuệ của mình được như Đức Phật thì mình sẽ nghĩ rằng mình rất là vui, mình vui lắm, vui cả ngày. Chỉ cần mình hiểu được 1/4 của trời đất này mình đã thấy vui rồi. Còn Đức Phật cái gì ngài cũng biết được từ vô thủy luân hồi của quá khứ cho đến vô tận tương lai cái gì ngài cũng biết. Trong kinh nói rằng: Đức Như Lai hướng tâm đến điều gì Ngài lập tức biết ngay điều đó. Trí tuệ của Ngài là vô ngại, không bị vướng, không bị kẹt. Nhưng mà khi mình hiểu được mọi chuyện như Đức Phật thì mình cũng sẽ có cái nhìn giống như Ngài. Tức là mình không còn tha thiết nữa.

Tôi nhớ năm 93 tôi có dịp tôi về miền Tây ở bên Việt Nam. Lúc đó tôi chưa có đi Mỹ thì có một số Phật tử ở dưới phà Mỹ Thuận họ mời tôi về giảng trong làng của họ. Thì họ có hỏi tôi. Vậy chứ họ đi nghe giảng ở chùa là các bậc thánh không còn nghi ngờ, không còn thắc mắc về vấn đề thế giới, về vấn đề vũ trụ nữa thì tạo sao mà các vị không có thắc mắc. Tôi nhớ rồi đã trả lời như thế này. Tôi nói tôi không phải là thánh dĩ nhiên tâm trạng của bậc thánh tôi là người phàm thì làm sao tôi có thể trình bày, nhưng mà tôi có thể y cứ trên Phật Pháp mà tôi trả lời như thế này. Trong kinh Đức Phật xác nhận như thế này: Ở đâu có danh có sắc, ở đâu có sanh thì phải có diệt

[06/01/2022 - 10:48 - tranngocdiem.nt]

Bên Bắc tông có Tô Ngọc Phạm... tướng gia.. cái gì có hình tướng thì chỉ là sương khói hư mộng mà thôi. Thì mình không biết không nhớ những điều đó mình đi du lịch một nước, mình tham quan được một thắng cảnh mình thích thú, mình đam mê. Nhưng mà đối với các Ngài những người đã từng trải trong cuộc đời thì không có cái gì mà đáng để cho các Ngài phải bận tâm nữa. Vì như một người từng lăn lóc trong cuộc đời nơi nào cũng đến, buồn vui nào của cuộc đời cũng từng nếm qua. Thì bây giờ có đi vào những chỗ như sở thú hoặc ở chỗ mà vui chơi giữa lúc mọi người đang cười vui hỷ hả. Đừng nói đến bậc thánh chỉ là người phàm thôi mà từng trải cuộc đời. Ngồi nghĩ sau chuyện đi này mình tiếp tục mình lo chén cơm manh áo cho gia đình, chỉ nghĩ bấy nhiêu thôi đã mất vui rồi. Mình không còn tha thiết nữa. Thì các bậc thánh cũng vậy khi các Ngài nhìn thấy cuộc đời này nó là vô thường, khổ, vô ngã thấy vô số chúng sanh bị lặn hụp lăn trôi trong dòng sanh tử luân hồi. Thấy vô số chúng sanh bị sa đọa trầm luân trong các khổ cảnh. Cái Ngài thấy chuyện tái sanh vào trong cảnh người, tái sanh vào trong cảnh trời nó rất là khó khăn. Khi mà nhìn thấy được chỗ đó thì cái lòng đam mê của mình đối với cuộc sống nó không còn nữa, thấy nó ngao ngán.

Lúc đó tôi nhớ tôi ngồi giảng kế bên một con rạch. Tôi lấy tay tôi chỉ con rạch và tôi hỏi từ đây vô trong ruộng, con rạch này nè từ đây vô ruộng là bao xa, thì mấy người mới nói với tôi là khoảng 1 cây số. Tôi mới hỏi cây cỏ và những động vật mà nó sống ở con kênh này nè, con còng, con cua, con cá ở dưới đây các vị có biết tên hết không. Họ nói là gần như là biết hết. Thí dụ như ở dưới có con gì, còng cỏ gì họ lớn lên ở miền đó nên họ biết. Tôi hỏi họ có bao giờ vì một cái thắc mắc họ phải lặn hụp từ ngoài đầu vằm vô tới trong ruộng 1 cây số để mà móc mò trong từng cái hang cua, hang còng để mà ngắm ngía coi có bao nhiêu con ếch, có bao nhiêu con nhái, có bao nhiêu bụi cỏ lục bình, có bao nhiêu bụi lác, bao nhiêu bụi điên điên, ô rô, bao nhiêu cái trám, bao nhiêu dề rau mà hay không, thì họ nói đầu có cần. Chỉ cần biết vậy là đủ rồi. Biết từ đây đến đó nó là một cây số và ở trên bờ thì gồm có mấy bụi ô rô, bụi sậy, bụi lác, bụi năng. Rồi ở dưới ruộng, ở mặt nước thì gồm có lục bình, rau má biết vậy là đủ rồi chứ đâu cần lặn hụp dưới đó để tìm kiếm soi mói từng chỗ từng nơi làm chi vì nó cũng chừng đó thôi. Tôi hỏi họ xong họ trả lời như vậy tôi nói rằng chúng ta cũng có thể hiểu trong cái pháp không có hoài nghi bậc thánh cũng như vậy. Thấy ở đâu cũng vậy thôi. Đầu cũng là vô thường, khổ, vô ngã. Đầu cũng chỉ là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đầu cũng là sanh, già, đau, chết. Các ngài không còn nghi vấn, không còn thắc mắc chi đến mấy cái đó. Còn đối với phạm phu vì quá quan trọng những cái không có. Cho dù mình có là ăn mày đi nữa mình vẫn nghĩ mình là mình, tôi là tôi. Cho nên người ta có xúc phạm đến mình, mình thấy sốc vì mình còn thấy mình quan trọng quá bản thân mình thì mình thấy chuyện gì cũng là quan trọng cả. Còn đối với các bậc thánh các Ngài nhìn thấy vạn pháp trong cái nhìn hiểu biết không phải như vậy nữa. Ở đây chúng ta nhắc lại một câu thành ngữ ở trong nhà đạo của mình mà mình thường cũng

hay nghe. Đó là Bồ Tát sợ nhân, Chúng sanh sợ quả. Là Bồ Tát cũng là một chúng sanh phàm phu như mình thôi nói theo kiểu Nam Tông, chứ nói theo Bắc Tông họ phân tích Bồ Tát còn cao hơn A LA Hán đó là chuyện của họ. Còn bên Nam Tông Bồ Tát cũng là phàm phu 100% như mình không có cái gì khác. Chỉ có điều khác là các Ngài có lòng đại bi đối với chúng sanh, có một trí tuệ rộng lớn hiểu được cuộc đời này ở bình diện sâu và rộng hơn. Bởi vì các Ngài là những vị Phật tương lai mà. Thì Bồ tát sợ nhân là sao. Tức là khi có điều kiện tạo tội lỗi dù hấp dẫn đến mấy các Ngài cũng từ chối vì đó là hành động tội lỗi là không làm. Dù vui cách mấy, hạnh phúc cách mấy mà đó là tội lỗi thì Ngài không rờ tay vào thì đó là Bồ Tát sợ nhân. Nhưng mà khi gặp quả khổ như bị ai đó đánh đập thì các ngài lại đứng lên. Nhưng mà phàm phu mình lại khác. Phàm phu khi mà có điều kiện làm ác chỉ cần nó vui là mình làm đó là mình lúc tạo nhân mình không có sợ. Nhưng gặp quả mình lại sợ, tức là gặp ai chửi mình. đánh mình thì mình bị sốc. Còn lúc tạo nhân thì mình không có sợ. Như mình chửi người ta là tiểu thừa, là tiêu nha, là bại chúng này nọ Ok nhưng mà nếu người ta nói mình là lai căn hay là Bà La Môn giáo, mình tà kiến, mình thường kiến, chấp đoạn kiến v.v...hãy đi theo Duy Thức chấp thường kiến, đi theo Trung Quán chấp đoạn kiến. Tin tưởng vào tây Phương cực lạc chấp thường kiến v.v.. thí dụ vậy. Ai nói mình như vậy mình sốc chịu không nổi. Mình nổi sùng lên lúc đó mình quên mất đi cái đại thừa của mình. Bình thường mình phê phán thiên hạ là tiểu thừa gì gì đó. Ở nơi đó chúng tôi dùng cái ví dụ này. Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả là như vậy. người lớn trước khi đi ngủ đánh răng là vì không muốn bị đau răng, nhưng mà khi bị đau răng thì không có khóc. Còn trẻ con thì bất cứ lúc nào có kẹo là ăn, kể cả trước khi đi ngủ gặp kẹo cũng ăn, chỉ biết là ăn cho sướng cái miệng mình mà thôi, nhưng khi bị nhức răng thì lúc đó lại khóc. Mình tạm ví dụ ở đây Bồ tát giống như người lớn biết giữ vệ sinh cho mình. nhưng lúc mà răng bị nhức thì không có khóc. Còn trẻ con thì không biết giữ vệ sinh, lúc tạo nhân thì không có sợ, nhưng lúc gặp quả thì không đủ can đảm để gánh chịu. Thì phàm phu mình trong cái nhìn ngã chấp cũng vậy. Có người hỏi chúng tôi là trong kinh nói cuộc đời là biển khổ. Lý do rất đơn giản là bởi vì chúng ta có khuynh hướng ác nhiều hơn thiện. Chúng ta thích làm ác nhiều hơn thích làm thiện. Cho nên cuộc đời này mở mắt ra chúng ta thấy thấy cảnh bất toại nhiều hơn là cảnh toại nguyện. Cho nên cuộc đời là bể khổ. Mà nếu mình không hiểu chỗ này mình nói Phật giáo là đạo bị quan. Có rất nhiều học giả đã mắc vào lầm lỗi đáng tiếc này khi nói Phật giáo là bị quan bởi vì thấy trong kinh lúc nào cũng nói về chuyện sanh già đau chết hết như vậy Phật giáo là bị quan, nhưng không phải. Đức Phật nhìn nhận rằng cuộc đời này có hạnh phúc nhưng mà Ngài cũng nói thêm là không hạnh phúc nào nó bền hết. Cái gì nó có là nó mất. Nó có sanh là có diệt chứ không phải là Ngài không thấy. Mình không hơn được Ngài mà mình thấy được hạnh phúc của thế gian chẳng lẽ Ngài không thấy. Ngài xuất thân là một ông vua mà, Ngài thấy chứ, nhưng có điều Ngài hiểu ra được một chuyện đó là nó có rồi nó sẽ mất. Nó có mà nó không có bền. Sau khi mình hiểu ra chuyện đó rồi mình mới hiểu đạo Phật không phải là đạo bị quan như trước giờ mình vẫn nghĩ.

Tôi tóm tắt lại bài Kinh Căn Bản Pháp Môn này trong đó Đức Phật Ngài trình bày 24 quan điểm ngộ nhận của phàm phu mà đặc biệt Ngài gom cả vấn đề Niết Bàn vào trong đó. Kể cả vấn đề Niết Bàn phàm phu khi nghĩ về Niết Bàn cũng tìm cách ráng áp đặt vào đó một suy nghĩ tôi, của tôi. Cái tôi là Niết Bàn. Niết Bàn là tôi, trong tôi có Niết Bàn, tron Niết Bàn có tôi. Thì người như vậy sẽ không hiểu Niết Bàn là gì cả. Đất, nước, lửa, gió cũng vậy. Nhìn về đất, nước, lửa, gió, nhìn về các cảnh Trời, các cảnh nhân thiên thì ở đó cũng có cái suy nghĩ đem cái tôi gắn vào trong đó. Người như vậy sẽ không hiểu được gì về thế giới này cả. Để hiểu về thế giới này thì người đó phải có cái nhìn khách quan. Cuộc đời nó ra sao thì thấy nó như vậy mình không có can dự vào nó. Giống như không nhìn đời mà mang cái cặp kính màu là bữa nào mình buồn mình thấy cuộc đời nó buồn, bữa nào mình vui mình thấy cuộc đời nó vui. Là vì sao, vì mình nhìn cuộc đời này qua cái lăng kính của bản ngã, qua lăng kính tôi và lăng kính của tôi. Còn bậc thánh thì không phải như vậy. Chính vì chỗ này nó có điểm khác biệt rất là lớn giữa phàm và thánh, giữa những người có tu tập hạnh của thánh nhân và những người không có tu tập hạnh của thánh nhân, giữa những người có nghe pháp của bậc chân nhân và giữa những người không có nghe pháp của bậc chân nhân là như vậy. Nội dung bài kinh này Ngài muốn nhắc đến chuyện hướng dẫn cho 500 tỷ kheo đa văn bác học kia thấy rằng dù có đa văn cách mấy thì cái giới đó, những hiểu biết đó nếu vẫn bị nhìn, vẫn bị đánh giá nhận xét

thông qua cái nhìn ngã chấp của phàm phu thì những kiến thức đó có hại cho mình nhiều hơn là có lợi cho mình. Và ở trong Tăng Chi Bộ Kinh Đức Phật có dùng cái ví dụ là một người bắt rắn mà không biết cách thì sẽ bị rắn cắn như thế nào. Thì đối với Phật pháp không biết cách nắm giữ Phật pháp thì cái chuyện hiểu biết Phật pháp đôi khi còn có hại cho mình nữa là khác. Đó là Ngài dùng hình ảnh của một người đi bắt rắn. Ví dụ bắt rắn là một người bắt rắn mà không biết nắm, nắm nhằm chỗ sẽ bị con rắn nó cắn. Điều đó như thế nào, học Phật pháp mà không có hiểu đúng cái ý của Phật pháp thì cou chừng mắc vào cái tà kiến khác nguy hiểm hơn nữa. Cho nên bài kinh Căn bản Pháp Môn Ngài nhằm vào mục đích Ngài chỉ mình thấy rằng tất cả chỉ là phương tiện mà thôi. Ngay cả đất, nước, lửa, gió, kiến thức của mình về các cõi trời, các cõi nhân thiên, kiến thức của mình về danh sắc thì tất cả những cái đó chỉ là phương tiện, chỉ là đó qua sông mà thôi. Còn nếu mà mình ôm giữ nó vào mình thì cũng giống như một người mà thấy một miếng miếng chai đẹp quá thì đưa tay nắm chặt trong bàn tay thì lập tức bàn tay mình bị đứt bị chảy máu như thế nào. Thì đối với Phật pháp mình có hiểu biết gì về Phật pháp được chút đỉnh gì đó rồi mình chấp chặt vào trong đó kinh mới bị chảy máu chứ còn miếng miếng chia đó không ảnh hưởng gì hết. Thì bài kinh căn bản Pháp môn lẽ ra phân tích thì rất là sâu sắc nhưng vì tôi giảng bài kinh này cho một đại chúng mà tôi không thấy mặt cho nên tôi nghĩ rằng có lẽ chỉ một bài giảng đêm nay cũng đã kết thúc cái bài kinh Căn Bản Pháp Môn và các vị muốn đọc sâu, đọc rộng hơn có thể đọc thẳng vào cái bản Trung Bộ Kinh tập 1 của Hòa thượng Thích Minh Châu dịch từ tiến Pali ra tiếng Việt Nam. Còn các vị nào có điều kiện đọc thêm chú giải của kinh này có cái tựa Pali là ...Nếu mà đọc bản tiếng Thái hoặc bản tiếng Anh cứ lên internet tìm thì sẽ thấy bản kinh đó. Trong đó các vị A La Hán giải thích bài kinh này như thế nào. Khi mình nghe giảng mà mình không biết xuất xứ bài kinh đó nó nằm ở đâu. Những gì tôi giảng này giờ về bài kinh Căn Bản Pháp Môn.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com